

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2018  
và phương hướng nhiệm vụ năm 2019**

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA  
GIA ĐÌNH NĂM 2018**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Thuận lợi**

Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS/KHHGD) từ huyện đến cơ sở được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các đơn vị và sự hưởng ứng tích cực của đông đảo nhân dân.

Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND, kế hoạch chương trình hành động hàng năm của UBND các cấp đã đưa các chỉ tiêu phấn đấu thực hiện mục tiêu về công tác DS/KHHGD. Các chính sách về công tác DS/KHHGD được đưa vào quy ước, hương ước của các đơn vị, làng, thôn, tổ dân phố và được bổ sung nội dung hàng năm.

Công tác tham mưu tích cực của đội ngũ cán bộ làm công tác DS/KHHGD từ huyện đến cơ sở. Triển khai đồng bộ các giải pháp chuyên môn từ truyền thông thay đổi hành vi đến đáp ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình (SKSS-KHHGD), chú trọng triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng dân số.

Có chế độ, chính sách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi và động viên đội ngũ cán bộ dân số cơ sở.

Điều kiện kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, đời sống nhân dân được nâng lên, nhận thức của đa số nhân dân về công tác DS/KHHGD ngày càng cao.

HĐND huyện quan tâm hỗ trợ, bố trí kinh phí hoạt động của đề án giảm sinh, đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động truyền thông trên địa bàn huyện.

**2. Khó khăn**

Sự phối hợp của một số cơ quan, ban ngành trong việc tổ chức thực hiện công tác DS/KHHGD còn chưa đồng bộ.

Điều kiện địa lý đặc thù, đa số là núi đồi, địa bàn rộng, dân cư sinh sống thưa thớt nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình tuyên truyền tại cơ sở.

Một số trang thiết bị truyền thông phục vụ hoạt động truyền thông nhóm, tư vấn ở tuyến cơ sở còn thiếu.

## **II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH, NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN**

### **1. Về công tác lãnh chỉ đạo, quản lý điều hành**

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã tổ chức phát động và ký giao ước, cam kết xây dựng mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên và giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống giữa lãnh đạo UBND huyện và lãnh đạo UBND các xã, thị trấn; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện ký giao ước giữa lãnh đạo UBND các xã, thị trấn và các thôn, làng, tổ dân phố.

Chỉ đạo phòng DS/KHHGD (Trung tâm Y tế) thực hiện các nhiệm vụ:

- Xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình hoạt động từ đầu năm như: Mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên; mất cân bằng giới tính khi sinh; tiền hôn nhân; sàng lọc trước sinh và sơ sinh, Người cao tuổi...

- Tổ chức diễn đàn truyền thông về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các trường THCS Dân tộc nội trú, trường THPT A Lưới, trường THCS-THPT Hồng Vân và trường THPT Hương Lâm.

- Tổ chức Hội nghị biểu dương gia đình tiêu biểu thực hiện tốt chính sách DS/KHHGD, không sinh con thứ 3 trở lên.

- Tổ chức giao ban về công tác DS/KHHGD giữa các thành viên Ban chỉ đạo công tác DS/KHHGD huyện theo hàng quý và giao ban hàng tháng với cán bộ chuyên trách của các xã, thị trấn.

### **2. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn:**

UBND huyện đã chỉ đạo phòng DS/KHHGD (Trung tâm Y tế) trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

#### **2.1. Công tác phối kết hợp**

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện, các trường THPT tổ chức thực hiện các buổi tư vấn nhóm nhỏ trước chiến dịch tại cơ sở, tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh và sơ sinh; phối hợp với Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện xây dựng các phóng sự, tin bài tuyên truyền phát trên hệ thống loa phát thanh.

#### **2.2. Công tác nâng cao năng lực quản lý chuyên ngành**

Tổ chức 05 lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao chất lượng dân số, tập huấn về xây dựng mô hình cụm dân cư, các chuyên đề về xây dựng các câu lạc bộ (CLB) như CLB Nam nông dân, CLB Tiền hôn nhân, CLB chăm sóc sức khỏe

người cao tuổi... cho cán bộ chuyên trách và cộng tác viên dân số, Hội người cao tuổi, Hội Liên hiệp Phụ nữ.

Rà soát thông tin số liệu, phối hợp với cán bộ chuyên trách, cộng tác viên các xã, thị trấn thu thập và nhập thông tin mới biến động vào kho dữ liệu điện tử của hệ thống thông tin chuyên ngành.

### ***2.3. Công tác kiểm tra, giám sát***

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ được tăng cường và đẩy mạnh; Chỉ đạo phòng DS/KHHGD (Trung tâm Y tế) tổ chức nhiều đợt kiểm tra, giám sát, hướng dẫn ở cơ sở như: Kiểm tra giám sát trước, trong, sau chiến dịch; kiểm tra, đánh giá rà soát tỷ số giới tính khi sinh; tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; kiểm tra rà soát đối tượng sử dụng biện pháp tránh thai và cung cấp dịch vụ KHHGD; kiểm tra toàn diện công tác DS/KHHGD 6 tháng đầu năm và cuối năm 2018. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, giúp cho công tác quản lý, điều hành chương trình tại cơ sở thường xuyên và có hiệu quả hơn.

Tổ chức kiểm tra rà soát số liệu đạt chuẩn quốc gia về y tế xã năm 2018: giai đoạn 2013 – 2020: 03 xã; giai đoạn 2014 – 2020: 07 xã (06 xã đủ điều kiện đạt).

### ***2.4. Công tác truyền thông - giáo dục thay đổi hành vi***

Công tác truyền thông, giáo dục được coi là mũi nhọn hàng đầu, nhằm tăng cường nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi của người dân về công tác DS/KHHGD, chú trọng đến các xã có mức sinh và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao, các nhóm đối tượng vị thành niên - thanh niên, nam nông dân, phụ nữ bằng nhiều hình thức với nội dung đa dạng, phong phú.

Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động tại cơ sở về nâng cao chất lượng dân số cũng như vận động đối tượng thực hiện dịch vụ KHHGD phù hợp, an toàn. Tổ chức nhiều buổi diễn đàn truyền thông tại cơ sở, tổ chức tư vấn trực tiếp cho đối tượng trong các buổi nói chuyện chuyên đề tại cộng đồng về sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tiền hôn nhân, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Triển khai cho cán bộ chuyên trách DS/KHHGD các xã, thị trấn những Chỉ thị, Quyết định, kế hoạch và các văn bản liên quan đến công tác DS/KHHGD.

Cấp phát thông điệp, tờ rơi cho các xã, thị trấn nhằm tuyên truyền về công tác DS/KHHGD đến cộng đồng dân cư; Cung cấp băng đĩa phát thanh về công tác DS/KHHGD cho Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện.

Tuyên truyền trên Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện, hệ thống loa phát thanh các xã, thị trấn về tiền hôn nhân, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi...

### ***2.5. Về xây dựng Mô hình “Xã, phường, cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên”***

Tổ chức tuyên truyền vận động, triển khai đăng ký xây dựng mới mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên tại các xã, thị trấn; Cấp phát hồ sơ đăng ký xây dựng mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên cho các đơn vị đăng ký.

Duy trì tốt các cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên qua các giai đoạn, hiện tại duy trì 53/110 thôn, trong đó: Có 01 thôn đạt 03 năm liền, 20 thôn đạt 01 năm và năm 2018 có 32 đơn vị đăng ký mới.

### ***2.6. Nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình***

Tăng cường chăm sóc SKSS-KHHGD được thực hiện thường xuyên, cơ bản đáp ứng được nhu cầu cho đối tượng theo hướng đa dạng hoá, thuận tiện và an toàn; đặc biệt chú trọng đối với các xã có mức sinh và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao. Đã tổ chức đợt chiến dịch truyền thông, lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS-KHHGD về tận cơ sở và được cộng đồng dân cư tham gia hưởng ứng tích cực, đã tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng, đặc biệt là phụ nữ được tiếp cận với chương trình DS/KHHGD, nâng cao nhận thức về phòng chống viêm nhiễm đường sinh sản, làm mẹ an toàn, thực hiện KHHGD ngày càng tốt hơn. Tổ chức tư vấn, nói chuyện nhóm nhỏ trước chiến dịch tại cơ sở được 42 buổi, với số lượng người tham gia hơn 1.377 lượt người; tổng số khám phụ khoa hơn 1.469 ca, phát hiện và điều trị cho 334 người.

Bên cạnh việc đáp ứng đầy đủ nhu cầu về dịch vụ SKSS-KHHGD, tích cực truyền thông, tư vấn trực tiếp, tạo lòng tin, sự yên tâm cho đối tượng sử dụng dịch vụ KHHGD.

### ***2.7. Các chương trình nâng cao chất lượng dân số***

Tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn về các chương trình nâng cao chất lượng dân số như: Tư vấn và khám sức khỏe Tiền hôn nhân; sàng lọc trước sinh và sơ sinh; can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn; Câu lạc bộ Nam Nông dân không có người sinh con thứ 3 trở lên; Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi...

### ***2.8. Thực hiện chính sách theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP:***

Tổng số đối tượng được hưởng chính sách là:

- Năm 2017: tổng số đối tượng được hưởng là 198 với số tiền là 396 triệu đồng.
- Năm 2018 dự kiến: Tổng số đối tượng là 212 với số tiền là 424 triệu đồng.
- Năm 2019 dự kiến: Tổng số đối tượng là 272 với số tiền là 544 triệu đồng.

## 2.9. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về dân số:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt (+/-)
1	Dân số trung bình (người)	50.161	50.460	
2	Phụ nữ 15-49 tuổi (người)		14.855	
3	Phụ nữ 15-49 tuổi có chồng (người)		10.351	
4	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (%)	1,5	1,63	+0,13
5	Tỷ suất sinh (‰)	18,6	20,5	+1,9
6	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên (%)	10,1	20,1	+10
7	Tỷ số mất cân bằng giới (%)	104,5	99,6	
8	CPR (%)	74	66	

### \* So sánh với năm 2017:

- Tỷ suất sinh đạt 20,5 ‰, tăng 0,2 ‰ so với năm 2017.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 1,63%, giảm 0,04% so với năm 2017.
- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên đạt 20,1% tăng 6,0% so với năm 2017.

### \* Về các biện pháp tránh thai:

- Tổng số các biện pháp tránh thai hiện đang còn tác dụng là: 6.860 người.
- Tỷ lệ người sử dụng biện pháp tránh thai là 66%.

Stt	Tên biện pháp tránh thai	Miễn phí	Trong đó: Tiếp thị	Ghi chú
1	Dụng cụ tử cung	2030		
2	Đình sản	355		
3	Thuốc uống	2042	300 vỉ	
4	Thuốc cấy	140		
5	Bao cao su	634	500 chiếc	
6	Thuốc tiêm	1659		

## Phần thứ hai

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Tiếp tục phấn đấu giảm sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên theo chỉ tiêu Nghị quyết đã đề ra; tập trung thực hiện nâng cao chất lượng dân số, kiểm soát và giảm tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh, đặc biệt là giảm tỷ lệ tảo hôn, xóa bỏ hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông gắn liền với việc cung cấp đầy đủ dịch vụ SKSS/KHHGD.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

- Dân số trung bình (người): 50.908
- Tỷ suất sinh (‰): 18,4
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (%): 1,49

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên (%):	10
- Tỷ số giới tính khi sinh (%) không chế:	104
- Tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng BPTT (%):	70
- Sàng lọc trước sinh:	36,2%
- Sàng lọc sơ sinh:	40%
- CPR %:	75
- Các trường hợp tảo hôn giảm xuống còn:	12
- Xóa bỏ hôn nhân cận huyết thống.	

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGD**

- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời, an toàn, thuận tiện và có chất lượng hậu cần phương tiện tránh thai miễn phí và đẩy mạnh tiếp thị xã hội cho đối tượng sử dụng nhằm thực hiện các mục tiêu KHHGD và góp phần giảm sinh và giảm nhanh tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên.

- Tăng cường hoạt động của đội lưu động dịch vụ SKSS/KHHGD, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, giải quyết kịp thời những tai biến tác dụng phụ nếu có xảy ra. Đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định cho khách hàng thực hiện KHHGD; quan tâm công tác đào tạo, đào tạo lại, nâng cao về chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ thực hiện dịch vụ SKSS/KHHGD.

### **2. Triển khai các chương trình, đề án, các mô hình**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình can thiệp nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần góp phần đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Tiếp tục tuyên truyền tư vấn tiền hôn nhân; sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; CLB Nam nông dân không có người sinh con thứ 3 trở lên; mất cân bằng giới tính khi sinh; mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên nhằm đạt chỉ tiêu đề ra.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/04/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

### **3. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông**

#### **3.1. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình**

- Tổ chức thực hiện tốt hệ thống thông tin chuyên ngành theo qui định; phụ trợ đáp ứng nhu cầu của kho dữ liệu dân cư.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động, mục tiêu của các chương trình tại cơ sở, để kịp thời khắc phục những khó khăn, hạn chế.

#### **3.2. Truyền thông**

- Triển khai đồng bộ, thường xuyên các hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục và tư vấn nhằm tạo môi trường thuận lợi về chính sách, nguồn lực và dư luận xã

hội thúc đẩy mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng chủ động và tự nguyện thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về DS/KHHGD.

- Truyền thông giáo dục tập trung hướng về cơ sở, ưu tiên cho các xã có mức sinh và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao; Tổ chức các đợt chiến dịch truyền thông, lồng ghép cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD (nếu có).

- Tiếp tục phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện hoạt động truyền thông tại cộng đồng; Tiếp tục duy trì và xây dựng mới mô hình “xã, phường, cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên”.

- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông trực tiếp, xây dựng chuyên mục và trang thông tin về DS/KHHGD để tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh truyền hình huyện; hệ thống truyền thanh các xã, thị trấn.

- Thường xuyên cập nhật và cung cấp thông tin về DS/KHHGD và các nội dung liên quan đến nâng cao chất lượng dân số cho các cấp ủy Đảng, Chính quyền, tổ chức chính trị xã hội và những người có uy tín trong cộng đồng nắm bắt kịp thời và triển khai chỉ đạo có hiệu quả.

- Cung cấp đầy đủ các thiết bị, sản phẩm truyền thông, tài liệu về DS/SKSS.

#### **4. Tiếp tục triển khai các văn bản pháp luật.**

Triển khai các văn bản liên quan đến công tác DS/KHHGD, đặc biệt là các văn bản mới như: Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới, Quy định 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xử lý đảng viên vi phạm; Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/04/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; Quyết định 84/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh quy định một số chính sách DS/KHHGD trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện công tác DS/KHHGD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của UBND huyện A Lưới./.

#### **Nơi nhận:**

- Chi cục DS/KHHGD tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- VP: LĐ, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**